TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 07-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Vui

Ông Nguyễn Phước Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/7/1997 tại tỉnh Bến Tre.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long).

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: Lớp 7/12.

- Cha: Ông Nguyễn Văn D, không rõ năm sinh (đã chết).

- Mẹ: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (còn sống).

- Bị cáo có 01 người anh ruột, sinh năm 1996.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 03/02/2025, Nguyễn Văn K dùng điện thoại di động nhắn tin qua mạng Zalo để liên hệ với 01 người thanh niên tên V (không rõ nhân thân lai lịch) mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Nhận được tin nhắn của K, Việt hướng dẫn K đến khu vực sân banh ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T2, tỉnh Vĩnh Long) nhận ma túy gồm: 01 túi nylon và 05 tép ma túy đã được quấn băng keo màu đen để sẵn ở ven đường. Nhận ma túy xong, K đã chuyển khoản tiền mua ma túy cho V rồi đem ma túy về cất giấu tại nhà ở ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long).

Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 06/02/2025, K điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-595.81 (xe mượn của anh ruột là Nguyễn Văn T) và đem theo 01 túi nylon chứa ma túy đến nhà bạn là Võ Văn Thương E, sinh năm 2000, cư trú ấp G, xã N để cùng sử dụng. Khi K vừa đến trước cửa nhà Thương E thì bị lực lượng Công an huyện M phối hợp Công an xã N đang tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật là 01 túi nylon màu trắng, sọc đỏ, kích thước 04cm x 3,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu "M1".

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn K, phát hiện tạm giữ: 05 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, gồm: 03 đoạn có kích thước 2,5cm x 01cm; 01 đoạn kích thước 02cm x 1,3cm và 01 đoạn kích thước 2,1cm x 01cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

* *Tại Bản kết luận giám định số 57/2025/KL-KTHS,* ngày 08/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5494 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 05 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9764 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định gói M1 là 0,3909 gam, gói M2 là 0,8372 gam được niêm phong, tiếp tục tạm giữ.

* *Tại phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 06/02/2025,* Công an huyện M xác định Nguyễn Văn K dương tính với chất ma túy.

* *Vật chứng thu giữ và xử lý gồm:*

- Tiếp tục tạm giữ và chuyển theo vụ án để xử lý đối với 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, IMEI1: 866333074670785, IMEI2: 866333074670793, gắn sim số 0376588863; 01 phong bì ký hiệu 57/2025, trên phong bì có chữ ký của Ngô

Văn D, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Trung T và có đóng dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trao trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 59Y2-595.81 theo Quyết định xử lý vật chứng số 3512/QĐ-CSMT, ngày 05/6/2025.

* *Quá trình điều tra,* Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

* *Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV6,* ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* *Tại phiên tòa,* đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trao trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 59Y2-595.81.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng: Ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,2281 gam (Mẫu vật sau giám định).

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, IMEI1: 866333074670785, IMEI2: 866333074670793, gắn sim số 0376588863.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với anh Nguyễn Văn T cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện khi tàng trữ ma túy bị bắt nên không xem xét, xử lý.

* *Tại phiên toà,* bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng; bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích để có ma túy sử dụng nên vào ngày 03/02/2025, Nguyễn Văn K đến khu vực sân banh ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T2, tỉnh Vĩnh Long) mua ma túy của một người thanh niên tên V (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng đem về cất giấu tại nhà để sử dụng. Đến ngày 06/02/2025, bị cáo bị Công an huyện M phối hợp với Công an xã N phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang khi đang cất giấu ma túy trong người, khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tiếp tục thu giữ ma túy. Tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Văn K tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng là 1,5258 gam, loại Methamphetamine. Do đó, Nguyễn Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long truy tố bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo Nguyễn Văn K là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Việc sử dụng ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, là mầm móng phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày có chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng không được xem là người có nhân thân tốt do ngày 03/02/2025, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC, với số tiền 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Từ các phân tích trên, xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, phòng ngừa chung trong toàn xã hội, nâng cao ý thức trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Xét thấy, việc Công an tỉnh Bến Tre đã trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 59Y2-595.81 do khi cho bị cáo mượn xe anh T không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 1,2281 gam ma túy, loại Methamphetamine (Mẫu vật sau giám định) là vật cấm tàng trữ, tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động, hiệu Redmi, gắn sim số 0376588863, bị cáo sử dụng liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

[9]. Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo không xác định được lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh tiếp tục xác minh làm rõ, không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1.1]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/02/2025.

[1.2]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[2]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trao trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô biển số 59Y2-595.81 theo Quyết định xử lý vật chứng số 3512/QĐ-CSMT, ngày 05/6/2025.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 1,2281 gam ma túy, loại Methamphetamine (Mẫu vật sau giám định) được niêm phong trong phong bì ký hiệu 57/2025, trên phong bì có chữ ký của Ngô Văn D, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Trung T và có đóng dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, IMEI1: 866333074670785, IMEI2: 866333074670793, gắn sim số 0376588863.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 29/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long).

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;*
- *Công an tỉnh Vĩnh Long;*
- *Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;*
- *THADS tỉnh Vĩnh Long;*
- *UBND xã N;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng